

NGHỊ QUYẾT
Về Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ BA (BẤT THƯỜNG)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Dự thảo Nghị quyết về Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Báo cáo thẩm tra số 22/BC-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tổ chức thu, đối tượng nộp, mức thu, quản lý và sử dụng Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức thu

Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Đối tượng nộp

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đăng ký, nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhu cầu thẩm định;

b) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành thẩm định để giao đất, cho thuê đất và đối với trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cấp mới, cấp đổi, cấp lại do biến động, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Đối tượng miễn nộp

Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Mức thu

1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân

a) Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ (hai trăm năm mươi ngàn đồng);

b) Đất phi nông nghiệp, sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ (hai trăm ngàn đồng);

c) Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.

2. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức

a) Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh

Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ (một triệu đồng);

Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ (hai triệu đồng);

Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ (ba triệu đồng);

Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ (bốn triệu đồng);

Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ (sáu triệu đồng).

b) Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này.

Điều 4. Quản lý, sử dụng

1. Tổ chức thu phí được trích 90% số tiền phí thu được để chi cho hoạt động thẩm định và nộp 10% vào ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức thu phí thực hiện chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng, quyết toán và công khai tài chính theo quy định hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Ba (bất thường) thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2017, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2017 và thay thế Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT.Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, TP;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiện